

BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ

Số: 296 /TCT-CS
V/v chính sách thuế

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 24 tháng 01 năm 2024

Kính gửi: Công ty TNHH TM DV Wesmartcorp
(Địa chỉ: 87 Nguyễn Hữu Tiết, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh)

Tổng cục Thuế nhận được công văn số 03/2023/WES của Công ty TNHH TM DV Wesmartcorp (Công ty) về việc kê khai hóa đơn thuế hoạt động quảng cáo trên Google. Về vấn đề này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Căn cứ Điều 77 Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc khai thuế, tính thuế trực tiếp của nhà cung cấp ở nước ngoài.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 9 Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật thuế giá trị gia tăng quy định:

“Điều 9. Khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào

...

2. Điều kiện khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào:

a) Có hóa đơn giá trị gia tăng của hàng hóa, dịch vụ mua vào hoặc chứng từ nộp thuế giá trị gia tăng hàng hóa ở khâu nhập khẩu, chứng từ nộp thuế giá trị gia tăng đối với trường hợp mua dịch vụ quy định tại Khoản 2 Điều 2 Nghị định này.

...”

Căn cứ Điều 15 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 26/2015/TT-BTC) về điều kiện khấu trừ thuế GTGT đầu vào.

Căn cứ Điều 2 và Điều 8 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về đối tượng áp dụng và loại hóa đơn.

Căn cứ Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/06/2015 của Bộ Tài chính quy định:

“Điều 4. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC (đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 119/2014/TT-BTC và Điều 1 Thông tư số 151/2014/TT-BTC) như sau:

“Điều 6. Các khoản chi được trừ và không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế

1. Trừ các khoản chi không được trừ nêu tại Khoản 2 Điều này, doanh nghiệp được trừ mọi khoản chi nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) Khoản chi thực tế phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

b) Khoản chi có đủ hóa đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật.

c) Khoản chi nếu có hóa đơn mua hàng hóa, dịch vụ từng lần có giá trị từ 20 triệu đồng trở lên (giá đã bao gồm thuế GTGT) khi thanh toán phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt.

Chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt thực hiện theo quy định của các văn bản pháp luật về thuế giá trị gia tăng.

...

2. Các khoản chi không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế bao gồm:

...

2.37. Thuế giá trị gia tăng đầu vào đã được khấu trừ hoặc hoàn thuế; thuế giá trị gia tăng đầu vào của tài sản cố định là ô tô từ 9 chỗ ngồi trở xuống vượt mức quy định được khấu trừ theo quy định tại các văn bản pháp luật về thuế giá trị gia tăng; thuế thu nhập doanh nghiệp trừ trường hợp doanh nghiệp nộp thay thuế thu nhập doanh nghiệp của nhà thầu nước ngoài mà theo thỏa thuận tại hợp đồng nhà thầu, nhà thầu phụ nước ngoài, doanh thu nhà thầu, nhà thầu phụ nước ngoài nhận được không bao gồm thuế thu nhập doanh nghiệp; thuế thu nhập cá nhân trừ trường hợp doanh nghiệp ký hợp đồng lao động quy định tiền lương, tiền công trả cho người lao động không bao gồm thuế thu nhập cá nhân”.”

Căn cứ các quy định nêu trên:

- Về việc kê khai, khấu trừ thuế giá trị gia tăng (GTGT): Một trong các điều kiện để được khấu trừ thuế GTGT đầu vào là có hóa đơn GTGT của dịch vụ mua vào hoặc chứng từ nộp thuế GTGT ở khâu nhập khẩu hoặc chứng từ nộp thuế GTGT thay cho phía nước ngoài. Theo hóa đơn được đính kèm theo công văn hỏi của Công ty, đây là hóa đơn trả trước do Công ty Google Asia Pacific Pte. Ltd (Google) xuất cho Công ty, không phải là hóa đơn GTGT dành cho tổ chức khai thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ do đó không đáp ứng điều kiện khấu trừ thuế GTGT đầu vào theo quy định.

- Về việc tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN): Về vấn đề này, Tổng cục Thuế có công văn số 3149/TCT-CS ngày 15/08/2018 trả lời Cục Thuế thành phố Hà Nội (*photo kèm theo*).

- Về việc kê khai, khấu trừ và nộp thuế thay cho nhà cung cấp nước ngoài: Cục Thuế TP Hồ Chí Minh đã có công văn số 12943/CTTPHCM-TTHT ngày 27/10/2023 trả lời cụ thể Công ty.

- Về cách xác định các nhà cung cấp nước ngoài có hoạt động thương mại điện tử, kinh doanh trên nền tảng số đã đăng ký thuế tại Việt Nam: Tổng cục Thuế đã đăng công khai danh sách các nhà cung cấp nước ngoài đã thực hiện đăng ký thuế trên Cổng Thông tin điện tử dành cho nhà cung cấp nước ngoài (etaxvn.gdt.gov.vn). Công ty có thể thực hiện truy cập vào Cổng Thông tin điện tử để tra cứu tình trạng đăng ký thuế của nhà cung cấp nước ngoài Google Asia Pacific Pte. Ltd.

Đề nghị Công ty căn cứ quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật nêu trên, rà soát điều kiện thực tế và liên hệ với cơ quan Thuế quản lý trực tiếp để được hướng dẫn thực hiện theo quy định./. p

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phó TCTr Đặng Ngọc Minh (để b/c);
- Cục Thuế TP Hồ Chí Minh;
- Vụ KK, PC-TCT;
- Cục Thuế DNL;
- Website TCT;
- Lưu VT, CS (3b).

(5; 4)

**TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ CHÍNH SÁCH**



Lưu Đức Huy



Số: 3149/TCT-CS
V/v chính sách thuế.

Hà Nội, ngày 15 tháng 8 năm 2018

Kính gửi: Cục Thuế thành phố Hà Nội.

Trả lời công văn số 12421/TCT-TTHT ngày 29/3/2018 và công văn số 47483/CT-TTHT ngày 9/7/2018 của Cục Thuế thành phố Hà Nội về chính sách thuế đối với chi phí quảng cáo trực tuyến, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

- Tại khoản 6 Điều 1 Luật số 31/2013/QH13 sửa đổi, bổ sung Điều 12 Luật thuế GTGT số 13/2008/QH12 quy định về khấu trừ thuế GTGT đầu vào như sau:

"6. Điều 12 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"Điều 12. Khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào

1. Cơ sở kinh doanh nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ thuế được khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào như sau:

a) Thuế giá trị gia tăng đầu vào của hàng hóa, dịch vụ sử dụng cho sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế giá trị gia tăng được khấu trừ toàn bộ, kể cả thuế giá trị gia tăng đầu vào không được bồi thường của hàng hóa, dịch vụ chịu thuế giá trị gia tăng bị tổn thất;

....

2. Điều kiện khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào được quy định như sau:

a) Có hóa đơn giá trị gia tăng mua hàng hóa, dịch vụ hoặc chứng từ nộp thuế giá trị gia tăng ở khâu nhập khẩu;

b) Có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt đối với hàng hóa, dịch vụ mua vào, trừ hàng hóa, dịch vụ mua từng lân có giá trị dưới hai mươi triệu đồng;

c) Đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu, ngoài các điều kiện quy định tại điểm a và điểm b khoản này còn phải có: hợp đồng ký kết với bên nước ngoài về việc bán, giao công hàng hóa, cung ứng dịch vụ; hóa đơn bán hàng hóa, dịch vụ; chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt; tờ khai hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu.

Việc thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu dưới hình thức thanh toán bù trừ giữa hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu với hàng hóa, dịch vụ nhập khẩu, trả nợ thay Nhà nước được coi là thanh toán không dùng tiền mặt."."

- Tại Điều 15 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính (đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014, Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014, Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/2/2015 và Thông tư số 173/2016/TT-BTC ngày 28/10/2016 của Bộ Tài chính) hướng dẫn như sau:

"Điều 15. Điều kiện khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào

1. Có hóa đơn giá trị gia tăng hợp pháp của hàng hóa, dịch vụ mua vào hoặc chứng từ nộp thuế giá trị gia tăng khâu nhập khẩu hoặc chứng từ nộp thuế GTGT thay cho phía nước ngoài theo hướng dẫn của Bộ Tài chính áp dụng đối với các tổ chức nước ngoài không có tư cách pháp nhân Việt Nam và cá nhân nước ngoài kinh doanh hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam.

2. Có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt đối với hàng hóa, dịch vụ mua vào (bao gồm cả hàng hóa nhập khẩu) từ hai mươi triệu đồng trở lên, trừ các trường hợp giá trị hàng hóa, dịch vụ nhập khẩu từng lần có giá trị dưới hai mươi triệu đồng, hàng hóa, dịch vụ mua vào từng lần theo hóa đơn dưới hai mươi triệu đồng theo giá đã có thuế GTGT và trường hợp cơ sở kinh doanh nhập khẩu hàng hóa là quà biếu, quà tặng của tổ chức, cá nhân ở nước ngoài.

Chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt gồm chứng từ thanh toán qua ngân hàng và chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt khác hướng dẫn tại khoản 3 và khoản 4 Điều này.

3. Chứng từ thanh toán qua ngân hàng được hiểu là có chứng từ chứng minh việc chuyển tiền từ tài khoản của bên mua sang tài khoản của bên bán mở tại các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán theo các hình thức thanh toán phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành như séc, ủy nhiệm chi hoặc lệnh chi, ủy nhiệm thu, nhò thu, thẻ ngân hàng, thẻ tín dụng, sim điện thoại (ví điện tử) và các hình thức thanh toán khác theo quy định (bao gồm cả trường hợp bên mua thanh toán từ tài khoản của bên mua sang tài khoản bên bán mang tên chủ doanh nghiệp tư nhân hoặc bên mua thanh toán từ tài khoản của bên mua mang tên chủ doanh nghiệp tư nhân sang tài khoản bên bán).

...

- Tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 06/8/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam quy định về đối tượng áp dụng của Thông tư:

"1. Tổ chức nước ngoài kinh doanh có cơ sở thường trú tại Việt Nam hoặc không có cơ sở thường trú tại Việt Nam; cá nhân nước ngoài kinh doanh là đối tượng cư trú tại Việt Nam hoặc không là đối tượng cư trú tại Việt Nam (sau đây gọi chung là Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài) kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam trên cơ sở hợp đồng, thoả thuận, hoặc cam kết giữa Nhà thầu nước ngoài với tổ chức, cá nhân Việt Nam hoặc giữa Nhà thầu nước ngoài với Nhà thầu phụ nước ngoài để thực hiện một phần công việc của Hợp đồng nhà thầu.".

- Tại khoản 2 Điều 4 Thông tư số 103/2014/TT-BTC quy định về người nộp thuế:

"...Người nộp thuế theo hướng dẫn tại khoản 2 Điều 4 Chương I có trách nhiệm khai trừ số thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp hướng dẫn tại Mục 3 Chương II trước khi thanh toán cho Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài.".

- Tại khoản 1 Điều 6 Thông tư số 103/2014/TT-BTC quy định về đối tượng chịu thuế GTGT:

"1. Dịch vụ hoặc dịch vụ gắn với hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế GTGT do Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài cung cấp trên cơ sở hợp đồng nhà thầu, hợp đồng nhà thầu phụ sử dụng cho sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng tại Việt Nam (trừ trường hợp quy định tại Điều 2 Chương I), bao gồm: ...".

- Tại khoản 3 Điều 20 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về quản lý thuế quy định về khai thuế đối với trường hợp Nhà thầu nước ngoài nộp thuế GTGT tính trực tiếp trên GTGT, nộp thuế TNDN theo tỷ lệ % tính trên doanh thu:

"- Bên Việt Nam ký hợp đồng với Nhà thầu nước ngoài khấu trừ và nộp thuế thay cho Nhà thầu nước ngoài và nộp hồ sơ khai thuế, hồ sơ khai quyết toán thuế cho cơ quan quản lý trực tiếp của bên Việt Nam."

- Tại Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/06/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế TNDN (sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014 của Bộ Tài chính) như sau:

"Điều 6. Các khoản chi được trừ và không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế

1. Trừ các khoản chi không được trừ nêu tại Khoản 2 Điều này, doanh nghiệp được trừ mọi khoản chi nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) Khoản chi thực tế phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

b) Khoản chi có đủ hoá đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật.

c) Khoản chi nếu có hoá đơn mua hàng hoá, dịch vụ từng lần có giá trị từ 20 triệu đồng trở lên (giá đã bao gồm thuế GTGT) khi thanh toán phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt.

Chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt thực hiện theo quy định của các văn bản pháp luật về thuế giá trị gia tăng."

Căn cứ các quy định trên, về nguyên tắc trường hợp Google, Facebook (Nhà thầu nước ngoài) ký hợp đồng với doanh nghiệp Việt Nam (bên Việt Nam) để cung cấp dịch vụ quảng cáo trên ứng dụng Google, Facebook và phát sinh thu nhập tại Việt Nam thì Google, Facebook thuộc đối tượng nộp thuế nhà thầu (thuế GTGT, thuế TNDN) tại Việt Nam. Doanh nghiệp Việt Nam có trách nhiệm khai, khấu trừ và nộp thuế thay cho Nhà thầu nước ngoài theo quy định.

Trường hợp doanh nghiệp có phát sinh quảng cáo trực tuyến trên Facebook, Google nếu khoản chi này đáp ứng đủ các điều kiện thực tế liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, có đủ hoá đơn, chứng từ hợp pháp mang tên, địa chỉ, mã số thuế của doanh nghiệp (trường hợp bên bán không cung cấp hoá đơn thì phải có tờ khai và chứng từ nộp thuế nhà thầu nước ngoài theo quy định) và chứng từ thanh toán theo quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng thì được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN.

Về việc thanh toán không dùng tiền mặt khi mua hàng hoá, dịch vụ, Tổng cục Thuế đã có công văn số 3671/TCT-DNL ngày 16/8/2016 trả lời Công ty Viễn thông Quốc tế (VNPT-I) và công văn số 5465/TCT-KK ngày 25/11/2016 trả lời Công ty TNHH Samsung Electronics Việt Nam và Công ty Samsung Electronics Việt Nam

Thái Nguyên về khấu trừ thuế GTGT đối với khoản chi được thanh toán bằng thẻ tín dụng cá nhân.

Đề nghị Cục Thuế căn cứ quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật nêu trên, rà soát điều kiện thực tế của Công ty cổ phần VTC dịch vụ di động và Công ty TNHH Dịch vụ và đầu tư Tân Long để xử lý theo đúng quy định./.

Nơi nhận: ✓

- Như trên;
- Phó TCTr Cao Anh Tuấn (để b/c);
- Vụ CST, Vụ PC-BTC;
- Vụ PC-TCT;
- Lưu: VT, CS(3b),

TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ CHÍNH SÁCH



Lưu Đức Huy

156